

Số: 07/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v “Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức,
làm chủ hành vi”

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Tấn Thành

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Xuân Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2026/TLST-DS, ngày 28 tháng 01 năm 2026 về việc “Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 193/2026/QĐST-DS, ngày 27 tháng 02 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Trần Cao T, sinh ngày 29/01/1984; căn cước công dân số 082084026814; địa chỉ nơi cư trú số D, đường B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Thúy P, sinh ngày 06/6/1954; căn cước công dân số 082154012807; địa chỉ nơi cư trú số D, đường T, phường P, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 22/12/2025 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên họp, ông Trần Cao T trình bày:

Ông và ông Trần Quốc T1 là con đẻ của ông Trần Thanh T2 và bà Trần Thúy P. Năm 1984, sau khi sinh ông ra thì bà P phát bệnh tâm thần, phải điều trị mỗi tháng, thường xuyên phát bệnh, ít tiếp xúc với người lạ và không thể tham gia các giao dịch dân sự. Hiện tại bà P là người khuyết tật nặng, nhận thức hạn chế, không làm chủ được hành vi, đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

Ngày 09/7/2000, do ông T2 là chồng bà P chết. Để thực hiện thủ tục thừa kế theo quy định của pháp luật và xét thấy bệnh tình của bà P không thuyên giảm, cho nên ông Cao T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà P mất năng lực hành vi dân sự, tuy nhiên, theo Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 116/2026/KLGĐ, ngày 06/3/2026 của Trung tâm P1 nay ông xin thay đổi yêu cầu Tòa án tuyên bố bà P có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đồng thời chỉ định ông làm người giám hộ cho bà P để ông thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long đề nghị áp dụng các Điều 23, 46, 49, 53, 54 của Bộ luật Dân sự; các Điều 149, 366 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH, đề nghị: Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trần Cao T về việc tuyên bố bà Trần Thúy P là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Chỉ định ông Cao T là người giám hộ cho bà P theo quy định của pháp luật. Ông Cao T chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Cao T có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thúy P (mẹ đẻ) có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; bà P có địa chỉ sinh sống tại xã P. Do đó, đây là yêu cầu việc dân sự về “Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” quy định tại khoản 1 Điều 27; Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 116/2026/KLGĐ, ngày 06/3/2026 của Trung tâm P1 đối với trường hợp bà Trần Thúy P thì tại thời điểm kết luận theo tiêu chuẩn y học: Tâm thần phân liệt thể không biệt định (F20.3-ICD10), giai đoạn bệnh thuyên giảm; kết luận về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi (có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi ở các vụ việc dân sự), do giai đoạn bệnh thuyên giảm.

[3] Xét thấy kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm P1 là phù hợp với lời trình bày của ông Trần Cao T, của người thân, hàng xóm và tình trạng hiện tại của bà P. Do đó, yêu cầu của ông Trần Cao T là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về việc chỉ định người giám hộ: Xét thấy ông Trần Thanh T2 là chồng của bà P nhưng đã chết; người con cả là ông Trần Quốc T1 nhưng không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; hiện nay còn ông Trần Cao T là người con tiếp

theo. Xét thấy ông [Trần Cao T](#) có đầy đủ các điều kiện của cá nhân làm người giám hộ theo quy định tại các Điều 47, 48, 49, 53, 54 và 136 của Bộ luật Dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long có đủ căn cứ chỉ định ông [Trần Cao T](#) là người giám hộ, người đại diện theo pháp luật cho bà [Trần Thúy P.](#) Ông [Cao T](#) có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được quy định tại các điều 57, 58 và 59 của Bộ luật Dân sự.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp là phù hợp với nhận định của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long nên chấp nhận.

[6] Về lệ phí: Ông [Trần Cao T](#) phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 370, 372, 376, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

- Căn cứ các Điều 23, 46, 47, 48, 49, 53, 54, 57, 58, 59, 136 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Nội dung:

Tuyên bố bà [Trần Thúy P.](#), sinh ngày 06/6/1954; căn cước công dân số 082154012807; địa chỉ nơi cư trú [số D, đường T, phường P, tỉnh Vĩnh Long](#) là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định [Trần Cao T](#), sinh ngày 29/01/1984; căn cước công dân số 082084026814; địa chỉ nơi cư trú [số D, đường B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh](#) là người giám hộ, người đại diện theo pháp luật cho bà [Trần Thúy P.](#)

Ông [Trần Cao T](#) có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ và thực hiện quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định tại các Điều 57, 58 và 59 của Bộ luật Dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ông [Trần Cao T](#) phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000940, ngày 13/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, ông [Trần Cao T](#) đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn

10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn được tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1-VL;
- Tòa án ND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THA DS KV1-VL;
- UBND phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: hồ sơ VDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Tấn Thành